TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1608** /2026/DS-ST
Ngày: 16-7-2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

2. Bà Hà Thị Gái

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thùy Dương –Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh : Bà Cao Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 602/2026/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 547/2026/QĐXXST-DSST ngày 02 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 382/2026/QĐST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Đ**
Địa chỉ: Số 22 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Thanh Tùng (theo Giấy ủy quyền số 9164/UQ-PVB ngày 24/11/2015).

- *Bị đơn:* Bà **Phạm Kiều Thủy T**; sinh năm 1987; CMND/CCCD số 079187009742 do Cục C cấp ngày 01/12/2017.
Địa chỉ: 2 H, phường H (Trước đây là: Phường A, Quận B), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết nguyên đơn – Ngân hàng TMCP Đ trình bày:

Ngày 04/3/2019 bà Phạm Kiều Thủy T có ký Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Pvcombank Mastercard số

19/3/6/10575005PVCB với Ngân hàng TMCP Đ, hạn mức thẻ: 170.000.000 đồng, lãi suất: 25%/năm, mục đích vay: tiêu dùng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng Quốc Tế, bà T đã thực hiện nhiều giao dịch chi tiêu với tổng số tiền phát sinh là 8.535.395.371 đồng, đã thanh toán 8.143.610.096 đồng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ yêu cầu Bà T thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng vẫn không thực hiện.

Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà Phạm Kiều Thủy T phải thanh toán hết một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 16/7/2026 là 391.785.275 đồng (Trong đó nợ gốc: 161.437.948 đồng, nợ lãi: 230.347.327 đồng).

Ngoài ra, bà T còn có trách nhiệm thanh toán tiếp khoản tiền lãi và phí phát sinh cho đến khi bà T trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng.

Bị đơn bà Phạm Kiều Thủy T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự, xác định đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Do nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ đã cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt .

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Phạm Kiều Thủy T phải thanh toán hết một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 16/7/2026 là 391.785.275 đồng (Trong đó nợ gốc: 161.437.948 đồng, nợ lãi: 230.347.327 đồng).

Ngoài ra, bà T còn có trách nhiệm thanh toán tiếp khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi bà T trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Phạm Kiều Thủy T trả các khoản tiền còn nợ theo Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ký ngày 05/3/2019. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng.

Bị đơn bà T có địa chỉ cư trú tại phường H, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 -Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét, Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Phạm Kiều Thủy T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa nhưng bà T vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về yêu cầu đương sự:

Căn cứ vào lời trình bày đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, căn cứ vào Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế ký ngày 04/3/2019 thể hiện Ngân hàng đã cấp cho bà T thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 170.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ, bà T đã thực hiện nhiều giao dịch chi tiêu với tổng số tiền phát sinh là 8.535.395.371 đồng, đã thanh toán 8.143.610.096 đồng.

Tạm tính đến ngày 16/7/2026 bà T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 391.785.275 đồng (Trong đó nợ gốc: 161.437.948 đồng, nợ lãi: 230.347.327 đồng).

Căn cứ vào bảng tóm tắt sao kê giao dịch của khách hàng, lời trình bày của đại diện nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ. Xét thấy, có đủ cơ sở để chứng minh bà Phạm Kiều Thủy T đã được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng, số tiền bà T thực hiện các giao dịch, số tiền đã thanh toán và số tiền hiện còn nợ.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, để làm rõ khoản nợ nêu trên Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà T đến Tòa để trình bày ý kiến của mình nhưng bà T vẫn vắng mặt nên không cung cấp được chứng cứ cũng như không thực hiện được quyền tự bảo vệ lợi ích của mình trước Tòa. Do đó, việc Ngân hàng tự nguyện khai báo về số tiền mà bà T đã thanh toán cho Ngân hàng là có thiện chí, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về lãi suất:

Được tính theo từng thời kỳ. Xét, mức lãi suất do các bên tự nguyện thỏa thuận tại điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, việc Ngân hàng áp dụng mức lãi suất đối với số nợ quá hạn của bà T là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về thời hạn thanh toán:

Do bị đơn vi phạm thời hạn trả nợ theo như thỏa thuận nên làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán hết một lần số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Phạm Kiều Thủy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.589.264 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.037.578 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007747 ngày 23/01/2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ vào Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025;
- Căn cứ Điều 1, Điều 5 và Điều 6 của Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam.

Bà Phạm Kiều Thủy T có nghĩa vụ thanh toán hết một lần cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền nợ tạm tính đến ngày 16/7/2026 là 391.785.275 đồng (*Ba trăm chín mươi mốt triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng*).Trong đó nợ gốc: 161.437.948 đồng (*Một trăm sáu mươi mốt triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng*), nợ lãi: 230.347.327 đồng (*Hai trăm ba mươi triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm hai mươi bảy đồng*).

Thực hiện tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Phạm Kiều Thủy T còn phải trả tiền lãi tính từ ngày 17/7/2026 cho đến khi bà T trả hết nợ theo mức lãi suất thoả thuận quy định trong Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 04/3/2019 cho đến khi bà Phạm Kiều Thủy T trả hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm : bà Phạm Kiều Thủy T phải chịu án phí là 19.589.264 đồng (*Mười chín triệu năm trăm tám mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi bốn đồng*).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.037.578 đồng (*Bảy triệu không trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi tám đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007747 ngày 23/01/2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Đ và bà Phạm Kiều Thủy T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 4 - Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thủy Tiên